TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 09-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Huỳnh Trung Thảo;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; có vợ Dương Thị Thu V, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2015; nhân thân: ngày 13/10/2017 bị Toà án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 13 tháng đến ngày 14/9/2018 chấp hành xong; tiền án: Không; tiền sự: ngày 29/5/2017 Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính 2.500.000đồng về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác (đến nay chưa nộp phạt); tạm giữ: Ngày 28/12/2018; tạm giam: Ngày 03/01/2019.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968 (*vắng mặt*)
Trần Thanh T, sinh năm 1998 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: Khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp
Hà Trường Em, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2018, Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn Tràm Chim tiến hành kiểm tra tại nhà bà Nguyễn Thị Đào thuộc khóm H, thị trấn T, huyện T. Tại đây tổ công tác phát hiện bị cáo Nguyễn Hồng T có nghi vấn nên yêu cầu bị cáo T giao nộp đồ vật trên người để kiểm tra thì bị cáo T tự nguyện giao nộp 01 gói nylon được hàn kín 04 đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma tuý, lực lượng tiến hành lập biên bản và niêm phong gói nylon trên đưa đi giám định.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận: ngày 27/12/2018 bị cáo từ thành phố Hồ Chí Minh về đến thị trấn M, huyện T gặp H (không rõ nhân thân, lý lịch) là bạn cai nghiện chung, bị cáo đưa cho H 500.000đồng nhờ mua ma tuý để sử dụng, H cầm tiền đi một lúc rồi quay lại đưa cho bị cáo T 01 gói nylon hàn kín có chứa ma tuý, bị cáo T để gói ma tuý vào bóp da màu đen rồi chạy xe về nhà. Đến khoảng 14 giờ ngày 28/12/2018, Hà Trường E, sinh năm 1993, ngụ ấp L, xã P điện thoại rũ bị cáo T đến nhà của Nguyễn Thanh T thuộc khóm H, thị trấn T chơi, lúc đi bị cáo T có mang theo gói ma tuý trên người. Khi đến nhà T, T đang ngủ trong nhà, E giao xe cho bạn đi sửa dùm, trong lúc chờ bạn của E sửa xe bị lực lượng Công an kiểm tra, bị cáo T giao nộp gói ma tuý trên. Qua xét nghiệm ma tuý xác định bị cáo T có nghiện ma tuý, loại ma tuý sử dụng Methamphetamine.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon được hàn kín 04 đầu, kích thước 2,8 X 1,5cm, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng; 01 bóp da màu đen, trên bóp có chữ "BOSS".

Căn cứ Kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 01/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: tinh thể rắn chứa trong túi nylon thu trong người bị cáo Nguyễn Hồng T là chất ma tuý, khối lượng 0,258 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,219gam.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TN ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là "Tàng trữ trái phép chất ma túy" loại Methamphetamine có khối lượng là 0,258gam.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cậu ruột Nguyễn Văn Đấu là liệt sĩ và ông ngoại Nguyễn Văn T được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng "Bằng khen" đã có thành tích, phục vụ kháng chiến chống Mỹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về vật chứng: giữ nguyên theo cáo trạng.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thanh T không biết bị cáo T đến nhà và có tàng trữ ma tuý trong người, không xem xét giải quyết.

Đối với Hà Trường E chỉ điện thoại rủ bị cáo T đến nhà T chơi, không biết bị cáo T có tàng trữ ma tuý trong người, không xem xét giải quyết.

Đối với H, không rõ nhân thân, lý lịch, khi nào làm việc được với H sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/12/2018; Tờ tự khai ngày 03/01/2019 của bị cáo T; Kết luận giám định số 01/KL-KTHS ngày 01/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,258gam đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhất là khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại hậu quả rất lớn của nó, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cậu ruột Nguyễn Văn Đ là liệt sĩ và ông ngoại Nguyễn Văn T được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tặng "Bằng khen" đã có thành tích, phục vụ kháng chiến chống Mỹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định phong bì số 987 ngày 29/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp có khối lượng là 0,219gam ma tuý, loại Methamphetamine; 01 bóp da màu đen, trên bóp có chữ "BOSS". Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thanh T không biết bị cáo T đến nhà và có tàng trữ ma tuý trong người nên không xem xét trách nhiệm.

[7] Đối với Hà Trường E chỉ điện thoại rủ bị cáo T đến nhà T chơi, không biết bị cáo T có tàng trữ ma tuý trong người nên không xem xét trách nhiệm.

[8] Đối với H (không rõ nhân thân, lý lịch) mua ma túy dùm bị cáo T, cơ quan điều tra chưa làm việc được khi nào làm việc được với Hữu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 28 tháng 12 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì số 987 ngày 29/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Tháp có khối lượng là 0,219gam ma tuý, loại Methamphetamine; 01 (một) bóp da màu đen, trên bóp có chữ "BOSS".

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông